

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119 /2020/HS-ST  
Ngày 18-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Đức Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Mạnh Cường;

Bà Đào Hoàng Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xét xử số 02, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Vy Văn Q (tên gọi khác Vy Ngọc Q), sinh ngày 06 tháng 3 năm 1977 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh L; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn G (đã chết) và bà Nông Minh P; vợ Lương Thị B (M); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 06/02/2005, Vận chuyển lâm sản trái phép, bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn phạt 9.868.000 đồng; ngày 03/6/2019, Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Chi Lăng lập hồ sơ phạt cảnh cáo; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lương Thị B (Lương Thị M), sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh L, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 01/6/2020, Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Trường Mầm non Tuổi Thơ Số 02, đường T, phường T, thành phố L đã phát hiện, bắt quả tang Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) sinh năm 1977, trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Vy Văn Q có 01 túi nilon màu trắng chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Vy Văn Q khai nhận đó là chất ma túy Mathamphetamine Vy Văn Q mua để sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Vy Văn Q thừa nhận: Do có nghiện chất ma túy từ trước nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2020, Vy Văn Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 12F - 3623 đi lên khu Thủy T, phường Hoàng Văn T, thành phố L tìm mua ma túy để sử dụng. Vy Văn Q gặp một người phụ nữ tên H (không biết họ, tuổi, địa chỉ), qua nói chuyện Q biết H có ma túy bán, Q hỏi mua 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy "đá, ngựa", H đồng ý. Vy Văn Q đưa tiền cho H, H cầm tiền và đưa lại cho Vy Văn Q 1 (một) gói ma túy Mathamphetamine. Vy Văn Q nhận lấy gói ma túy rồi cất giấu vào trong lòng bàn tay trái sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực trước cổng Trường Mầm non Tuổi T, đường T, phường T, thành phố L thì bị Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Vy Văn Q 1 (một) gói giấy màu vàng bên trong có 1 (một) túi nilon màu trắng chứa 2 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng như đã nêu ở trên.

Tại Bản kết luận giám định Số 197/KL-PC09, ngày 2/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất tinh thể màu trắng và 2 (hai) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,330 gam”.

Bản Cáo trạng Số: 119/CT-VKS, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Vy Văn Q từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy; trả lại bị cáo Chứng minh nhân dân, điện thoại và số tiền không liên quan đến tội phạm. Trả lại cho chi

Lương Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN mà nâu, biển kiểm soát 12F4 - 3623. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị B là vợ của bị cáo tại phiên tòa: Chiếc xe mô tô là do chị bỏ tiền ra để bị cáo đi mua về cho gia đình sử dụng, việc bị cáo mang xe đi chị không biết. Nay đề nghị Tòa án cho chị xin lại chiếc xe nêu trên. .

Bị cáo Vy Văn Q không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Vy Văn Q: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vy Văn Q tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 01/6/2020, tại khu vực trước cổng Trường Mầm non T, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh L Công an thành phố Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Vy Văn Q đang tàng trữ 0,330 gam ma túy để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vy Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện, gây hại cho sức khỏe của con người do Nhà nước độc quyền quản lý. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phải bị xử lý nhanh chóng, nghiêm khắc, công minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt do trước đó có hai tiền sự, ngày 06/02/2005, Vận chuyển lâm sản trái phép, bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn phạt 9.868.000 đồng; ngày 03/6/2019, Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Chi Lăng lập hồ sơ phạt cảnh cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo nhận thức được rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích của bản thân bất hợp pháp. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 03/7/2020) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Đối với người phụ nữ tên H do bị cáo không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN màu nâu, biển kiểm soát: 12F4-3623 là tài sản của vợ bị cáo Lương Thị B mua về sử dụng, xét thấy không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho chị Lương Thị B.

[11] Về xử lý vật chứng gồm: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Đối với: 0,215 gam heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; đối với các 01 Chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động và số tiền 30.000 đồng và tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[12] Do bị cáo Vy Văn Q bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH, 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 02 tháng 6 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy; 01 mảnh giấy màu vàng kích thước; 11cm x15cm.

Trả lại cho:

+ Chị Lương Thị B 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN màu nâu, biển kiểm soát 12F4 - 3623; số máy: LC150FMG01876205; số khung: YX10001680205 (xe cũ đã qua sử dụng);

+ Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 080993247 mang tên Vy Văn Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám không có nắp pin, trên bề mặt bàn phím và mặt sau máy được quấn bằng băng dính màu trắng, số siri: 359346021182245 (máy đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2020).

4. Về án phí:

Bị cáo Vy Văn Q (Vy Ngọc Q) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Đức Trí**